

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2022
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Duy D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Duy D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/3/2021. Sau khi kết hôn được vài tháng thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và cả hai đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay, ai biết bổn phận người đó. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân

không đạt được vì vậy bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Về con chung: Bà H và ông D không có con chung.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ban đầu bà H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 21 chỉ vàng 9999. Quá trình giải quyết vụ án, bà H rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2022, bị đơn ông Võ Duy D thừa nhận về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như bà H đã trình bày. Ông D xác nhận hiện nay ông với bà H không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ nên ông D đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông D với bà H không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Võ Duy D chỉ có mặt viết bản tự khai nộp cho Tòa án, còn lại đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau: Ông D, bà H là vợ chồng, trong quá trình chung sống tại địa phương ông D và bà H có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm và cả hai đã không sống với nhau từ lâu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Võ Duy D.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 21 chỉ vàng loại 9999. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bị đơn ông D, bị đơn ông D hiện đang cư trú tại: Thôn 14, xã P, huyện E,

tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H, bị đơn ông D đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy D và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/3/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Qua kết quả xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của các đương sự đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, cả bà H và ông D đều có nguyện vọng ly hôn.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà H ly hôn với ông D là có cơ sở pháp luật.

[3] Về con chung: Bà H, ông D không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 21 chỉ vàng loại 9999. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Nguyễn Thị H đã có đơn rút yêu cầu về chia tài sản chung nói trên, bị đơn ông D không yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244, Điều 217 của BLTTDS, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà H.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60/AA/2021/0005983 ngày 06/4/2022, bà H được nhận lại 1.443.750 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 60/AA/2021/0005984 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Võ Duy D.

2. Về con chung: bà H và ông D không có con chung nên không đề cập giải quyết.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 21 chỉ vàng loại 9999. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60/AA/2021/0005983 ngày 06/4/2022, bà Nguyễn Thị H được nhận lại 1.443.750 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 60/AA/2021/0005984 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Vũ Duy Dũng được quyền kháng cáo bản án ly hôn sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- UBND xã P, huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Long